**Môn học**: **Tiếng Việt**    **Tiết 43+44**

**Tên bài họ**c: **Viết: CHỮ HOA D, Đ**

**TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM. CÂU KIỂU AI THẾ NÀO*?***

**Thời gian thực hiện**: Thứ Ba ngày 08 tháng 10 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh thực hiện được

**1**. Viết đúng kiểu chữ hoa D, Đ và câu ứng dụng.

**2.** Phân biệt được từ chỉ màu sắc, hình dáng, tính tình; câu kể và câu miêu tả đặc điểm (màu sắc); đặt được 1 – 2 câu miêu tả màu sắc.

**2.** Vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống*:*Tham gia trò chơi Tìm đường về nhà, nói được 1 – 2 câu có sử dụng từ ngữ tìm được trên đường về nhà của bọ rùa.

**3.** Hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Chữ mẫu D, Vở tập viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động mở đầu(3’)**  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa D, Đ và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Viết**  **2.1. Luyện viết chữ D, Đ hoa (10’)**  – Cho HS quan sát mẫu chữ D, Đ hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ D, Đ hoa.  **Chữ D**  \* Cấu tạo: gồm nét móc ngược trái, nét thắt, nét cong phải và nét cong trái.  \* Cách viết:  - Đặt bút dưới ĐK ngang 4, trước ĐK dọc 3, viết một nét móc ngược trái sát ĐK dọc 2 và hơi lượn vòng khi bắt đầu đến ĐK ngang 1 kết hợp viết nét thắt tiếp xúc với ĐK ngang 1.  - Không nhấc bút, viết liền mạch nét cong phải (Lưng của nét cong phải tiếp xúc với ĐK dọc 3), tiếp tục viết liền mạch nét cong trái và dừng bút tại ĐK ngang 3, trước ĐK dọc 2 (Lưng của nét cong trái tiếp xúc với ĐK dọc 1).  **Chữ Đ**  \* Cấu tạo: gồm nét móc ngược trái, nét thắt, nét cong phải, nét cong trái và nét ngang.  \* Cách viết:  - Viết như chữ D. k Lia bút đến điểm trên ĐK ngang 2, trước ĐK dọc 2, viết nét ngang rồi dừng bút sao cho đối xứng qua nét móc ngược trái.  – GV yêu cầu HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ D hoa.  So sánh cách viết chữ D và Đ  GV yêu cầu HS viết chữ D, Đ hoa vào bảng con.  – HD HS tô và viết chữ D, Đ hoa vào VTV.  **2.2. Luyện viết câu ứng dụng** **(10’)**  – Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “Đi hỏi về chào.”  – GV nhắc lại quy trình viết chữ Đ hoa và cách nối từ chữ Đ hoa sang chữ i.  – GV viết chữ Đi.  – HD HS viết chữ Đi và câu ứng dụng “Đi hỏi về chào.” vào VTV  **2.3. Luyện viết thêm (7’)**  – Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:  ***Đêm nay con ngủ giấc tròn***  ***Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.***  **Trần Quốc Minh**  Lưu ý: ngủ giấc tròn: ngủ ngon giấc không thức dậy giữa chừng.  – HD HS viết chữ Đ hoa, chữ Đêm và câu thơ vào VTV  **2.4. Đánh giá bài viết** (5’)  – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – GV nhận xét một số bài viết.  (Tiết 2)  **3. Luyện từ (12’)**  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3.  – HD HS xếp từ ngữ đã cho và chia thành 3 nhóm; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ (từ chỉ màu sắc: vàng, xanh, tím; từ chỉ hình dáng: cao, tròn, vuông; từ chỉ tính tình: hiền, ngoan).  – HD HS chơi tiếp sức viết từ ngữ chỉ màu sắc, hình dáng, tính tình.  – HS nghe GV nhận xét kết quả.  **4. Luyện câu (13’)**  **4.1. Nhận diện câu chỉ đặc điểm (chỉ màu sắc)**  – HS xác định yêu cầu của BT 4a, đọc các đáp án cho trước.  – HS chia sẻ đáp án với bạn trong nhóm nhỏ và trình bày trước lớp câu chỉ màu sắc: Bông hoa cúc vàng tươi.  **4.2. Luyện tập đặt câu chỉ đặc điểm (chỉ màu sắc)** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4b.  – HD HS đặt câu đề nghị theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.  – HS nghe bạn và GV nhận xét câu.  – HS viết vào VBT 2 câu chỉ màu sắc.  – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  **5. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm ( 10’)**  –– Yêu cầu HS xác định yêu cầu: Chơi trò chơi Tìm đường về nhà.  –HD cách thực hiện trò chơi: chia nhóm nhỏ, hoặc nhóm đôi, thi tìm, nói câu có từ ngữ tìm được trên đường bọ rùa về nhà.  – HS thực hiện trò chơi:  + Thi tìm nhanh đường về nhà.  + Thi nói câu có từ ngữ đã tìm được, VD: nói câu có từ xanh biếc, chăm chỉ, dịu dàng, chăm chỉ, v.v.. – HS khá giỏi có thể viết 1 – 2 câu đã nói vào VBT - HS trình bày trong nhóm ,trước lớp , nghe các bạn và GV nhận xét.  - Nhắc lại nội dung bài vừa học  - Dặn HS chuẩn bị bài học sau  - Nhận xét bài học tiết học | HS hát  HS lắng nghe  HS quan sát mẫu  – HS quan sát GV viết mẫu  – HS viết chữ D ,Đ hoa vào bảng con, VTV  – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng  HS nghe GV nhắc lại quy trình viết  HS viết vào vở BT  HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao  HS viết  HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  HS nghe GV nhận xét một số bài viết.  HS xác định yêu cầu  HS xếp từ ngữ  HS chơi tiếp sức  HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ màu sắc, hình dáng, tính tình.  HS xác định yêu cầu của BT 4  -HS làm BT  ­HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn  HS xác định yêu cầu của BT  HS viết vào VBT  HS Chia sẻ  HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi.  HS nói trước lớp và chia sẻ  Nhận xét, tuyên dương.  Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………